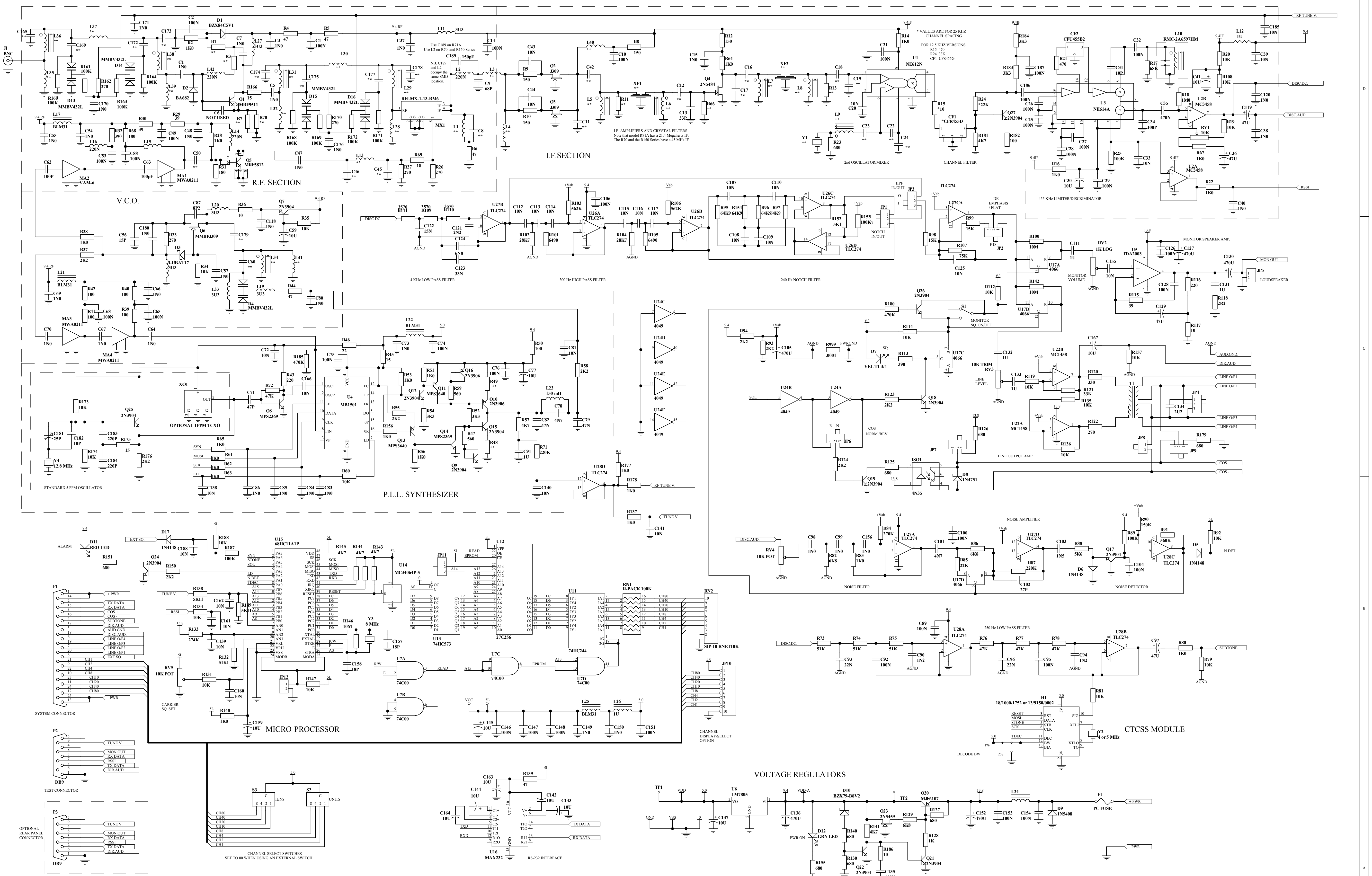

** COMPONENT VALUE TABLE

FREQUENCY RANGE	Product	C8	C11	C12	C16	C17	C18	C19	C22	C23	C24	C42	C45	C46	C50	C60	C165	C169	C172	C173	C174	C175	C177	C178	C179		C189*	L2*	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9		L13	L15	L28	L29	L30	L31	L32	L34	L35	L36	L37	L38	L39	L40	L41		R1	R3	R7	R11	R13	R48	R49	R66	R70	R166	XF1	XF2	Y1												Rev. Level
66 MHz TO 88 MHz	R70	150pF	47pF	33pF	33pF	33pF	33pF	33pF	10pF	33pF	22pF	33pF	33P	33P	100P	56P	NF*	1N0	1N0	NF*	NF*	1N0	1N0	NF*	10p		NF*	220nH	390nH	1uH	680nH	680nH	680nH	680nH	1u5H		68N	220N	39N	210N	2U2	210N	39N	141N	39N	210N	2U2	210N	39N	1uH	NF*		68	470R	6R8	5K6	12K	1K5	1K5	1K0	6R8	27R	45M15A	45M15A	45.455MHz												5
66 MHz TO 88 MHz	R71A	150pF	39pF	1nF	150pF	47pF	220pF	39pF	22pF	68pF	47pF	1nF	56P	56P	100P	56P	NF*	1N0	1N0	NF*	NF*	1N0	1N0	NF*	8P2		150pF	NF*	390nH	10uH	1u5H	1u5H	1u5H	1u5H	3u3H		68N	220N	39N	210N	2U2	210N	39N	141N	39N	210N	2U2	210N	39N	10uH	NF*		56	470R	6R8	4K7	18K	1K5	1K5	1K8	6R8	27R	21M15A	21M15A	21.855MHz												5
136 MHz to 156 MHz	R150A	56pF	47pF	33pF	33pF	33pF	33pF	33pF	10pF	33pF	22pF	33pF	15P	15P	56P	33P	NF*	47P	47P	NF*	NF*	47P	47P	NF*	22P		NF*	220nH	220nH	1uH	680nH	680nH	680nH	680nH	1u5H		39N	18N	18N	80N	680N	80N	18N	50N	18N	80N	680N	80N	18N	1uH	220N		220	680R	4R7	5K6	12K	680	680	1K0	4R7	15R	45M15A	45M15A	45.455MHz												5
154 MHz TO 174 MHz	R150B	56pF	47pF	33pF	33pF	33pF	33pF	33pF	10pF	33pF	22pF	33pF	15P	15P	56P	33P	2P7	47P	47P	2P7	2P7	47P	47P	2P7	22P		NF*	220nH	220nH	1uH	680nH	680nH	680nH	680nH	1u5H		39N	18N	12N	50N	680N	50N	12N	31N	12N	50N	680N	50N	12N	1uH	220N		220	680R	4R7	5K6	12k	680	680	1K0	4R7	15R	45M15A	45M15A	45.455MHz												5

NB C189 and L2 occupy the same SMD location

NF* - Not Fitted

Title	R F Technology Pty Ltd 10/8 Leighton Place, Hornsby, 2077, Australia		
Size Orcad E	Number	05/9132 R7 VHF Rx, MkII (9132)	Revision 5
Date:	18-Nov-2002	Sheet 1 of 1	
File:	D:\Protel Files\Work Files\VHFMANU.ddb	Drawn By: JBS after RHM	